TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 322/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 7 - 2023
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên sơ cấp

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình " Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Bảo Q, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: số B, tổ F, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Đạt T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: số D, tổ A, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(Chị Q xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải, nguyên đơn chị Lê Bảo Q trình bày:

Chị và anh Đỗ Đạt T sau thời gian tìm hiểu được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới năm 2016, nhưng đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2017 ngày 18 tháng 4 năm 2017.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh T, thời gian đầu chung sống không hạnh phúc do anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ, chị phải phụ giúp gia đình anh T buôn bán thức ăn, anh T thì không phụ giúp vợ và gia đình mà chỉ suốt ngày đi chơi không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T tham gia tệ nạn xã hội gây nợ gia đình phải đứng ra trả nợ thay cho anh T, chị có khuyên can nhiều lần nhưng không được.

Đến khoảng cuối năm 2021 vợ chồng cùng lên TP . làm thuê, thường xuyên cãi nhau, do anh T làm công nhân không chịu tăng ca nên có mâu thuẫn với chỗ làm kéo dài đến khoảng tháng 10 năm 2022 thì anh T không còn làm nữa mà đi làm chung với người dượng của chị ở Tây Ninh, khoảng cuối tuần là về thăm. Đến tháng 12 năm 2022 thì vợ chồng ly thân do cãi nhau về chuyện tình cảm không còn hòa hợp, anh T thì đến Bình Dương sinh sống còn chị tiếp tục làm công nhân ở TP ., quá trình ly thân anh T cũng không liên lạc, không tới lui hàn gắn. Nay tình cảm không còn, nên xin ly hôn với anh Đỗ Đạt T.

- Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Đỗ Lê Quỳnh N, sinh ngày 28/03/2017, hiện đang sống cùng với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Anh Đỗ Đạt T vắng mặt từ khi Toà án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh T vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm, anh cũng được tống đạt triệu tập để nghe xét xử đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, chị Q có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt anh T và chị Q theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị do hai người tự tìm hiểu được cha mẹ chấp thuận, có tổ chức lễ cưới năm 2016, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng ý kiến trong việc đi làm công nhân, anh T hay ghen tuông, nhưng lại thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau đến năm 2022 mâu thuẫn trầm trọng, anh T bỏ đi nơi khác sinh sống vợ chồng ly thân, sau khi ly thân hai bên không liên lạc tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt

được, nên chị Q yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của anh Võ Phi H (phó Ban tự quản ấp P), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Lê Quỳnh N, sinh ngày 28/03/2017, hiện do chị Q đang nuôi dưỡng, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, chị Q nuôi dưỡng chăm sóc cháu N cũng đảm bảo do đó đề nghị HĐXX tiếp tục giao cháu N cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng cho con cũng phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp nên không giải quyết

Đồng thời buộc các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: nguyên đơn chị Lê Bảo Q yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình; bị đơn anh Đỗ Đạt T đã được tống đạt các văn bản tố tụng cũng như triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh, chị theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: hiện nay anh T cư trú tại: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, nên chị Q khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: chị Q xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con nên quan hệ tranh chấp là " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị do hai người tự tìm hiểu, được cha mẹ đồng ý, tổ chức lễ cưới năm 2016, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng ý kiến trong việc đi làm công nhân, vợ chồng thường xuyên cãi nhau đến cuối năm 2022 mâu thuẫn

trầm trọng, anh T bỏ đi nơi khác sinh sống vợ chồng ly thân, sau khi ly thân hai bên không liên lạc tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Q yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của anh Võ Phi H (phó Ban tự quản ấp P), để anh chị có cuộc sống riêng sau này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: có 01 con tên Đỗ Lê Quỳnh N, sinh ngày 28/03/2017, hiện do chị Q đang nuôi dưỡng, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hiện con chung đang do chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, cháu cũng được chăm sóc chu đáo, nên HĐXX giao cháu N cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, anh T không phải cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản chung: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Q khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh T, chị Q phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Lê Bảo Q là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Bảo Q đối với anh Đỗ Đạt T.

- Về hôn nhân: chị Lê Bảo Q được ly hôn với anh Đỗ Đạt T.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Đỗ Lê Quỳnh N, sinh ngày 28/03/2017, cho chị Lê Bảo Q nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, anh Đỗ Đạt T không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Bảo Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006112 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Đỗ Đạt T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Chiến